TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** **Bản án số: 71/2019/HS-ST** **Ngày: 12/9/2019**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.
- Ông Nguyễn Đ Tuấn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà*:* Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2019 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/HSST ngày 29/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXX-HS ngày 29/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ –** sinh năm 1998

Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Đạo thiên chúa

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị V.

Gia đình có 04 anh em, Bùi Văn Đ là con thứ ba

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2019, chuyển tạm giam ngày 11/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1984; Đinh Ngọc Tuân, sinh năm 1980.Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ là người nghiện ma túy; khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Đ từ nhà ở thôn Đ, xã Q, huyện N đi nhờ xe máy của người nam giới không quen biết đến xã P, huyện N để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực thôn C, xã P, huyện N thì Đ xuống xe đi bộ vào cổng chợ gặp và hỏi một người nam giới (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường *"Anh có hàng không bán cho em hai trăm nghìn"* - Ý Đ hỏi mua Heroine. Người nam giới trả lời *"Có, đưa tiền đây"* thì Đ lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới. Sau khi nhận tiền người này đã bán cho Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Bùi Văn Đ mở ra kiểm tra thấy đúng là Heroine nên gói lại và cầm ở tay phải rồi đi bộ ra đường quốc lộ 12B thuộc khu vực thôn C, xã P, huyện N để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi Đ vừa đi được một đoạn thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã P đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện nên Bùi Văn Đ đã ném gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống mặt đường đã bị tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Đ khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện N đã thu giữ 01 gói Heroine của Bùi Văn Đ. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% .

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Bùi Văn Đ có trọng lượng 0,24gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 196/KLGĐ-PC09-MT ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2417 (không phẩy hai nghìn bốn trăm mười bảy) gam là ma túy, loại Heroine* .

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1814 *(không phẩy một nghìn tám trăm mươi bốn)* gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 196/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật .

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSNQ-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Đ vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1814 *(Không phẩy một nghìn tám trăm mười bốn)* gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 196/KLGĐ-PC09-MT của Bùi Văn Đ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu, 01 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bản người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định:

Bùi Văn Đ là người nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Đ từ nhà ở thôn Đ, xã Q, huyện N đến khu vực thôn C, xã P, huyện N thì Đ vào cổng chợ và hỏi mua 01 gói ma túy của người đàn ông không quen biết đứng ở bên đường

với giá 200.000 đồng, người này đưa cho Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Sau khi kiểm tra thấy đúng là Heroine nên Đ gói lại và cầm ở tay phải rồi đi bộ ra quốc lộ 12B thuộc khu vực thôn C, xã P, huyện N để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi Đ vừa đi được một đoạn thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã P đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện nên Bùi Văn Đ đã ném gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống mặt đường đã bị tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Đ khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép *0,2417 (không phẩy hai nghìn bốn trăm mười bảy) gam là ma túy, loại Heroine* của bị cáo Bùi Văn Đ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản Cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận hành vi mà bị cáo Bùi Văn Đ thực hiện đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự .

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

3. Các vấn đề khác: Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Bùi Văn Đ nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Đ vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1814 *(Không phẩy một nghìn tám trăm mười bốn)* gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 196/KLGĐ-PC09-MT của Bùi Văn Đ; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu, 01 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3%. Cần áp dụng các quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy.

4. Về án phí HSST: Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật vì bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2019,

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1814 *(Không phẩy một nghìn tám trăm mười bốn)* gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 196/KLGĐ-PC09-MT của Bùi Văn Đ; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu, 01 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3%. (chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn Đ không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Hà Minh Lực